

Ngày 30/06/2025	32,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.8%	-1.6%	-8.2%

	Q2/25	
ROE	17.3%	+/- YoY ▲ 4.8%

	Q2/25		
DT thuần	223	QoQ	YoY
		▼ 11.0	▲ 61.0
		▼ 4.6%	▲ 37.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	457	YoY
		▲ 219
		▲ 91.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	127	QoQ	YoY
		▼ 13.0	▲ 33.3
		▼ 9.1%	▲ 35.8%
	tỷ VNĐ		

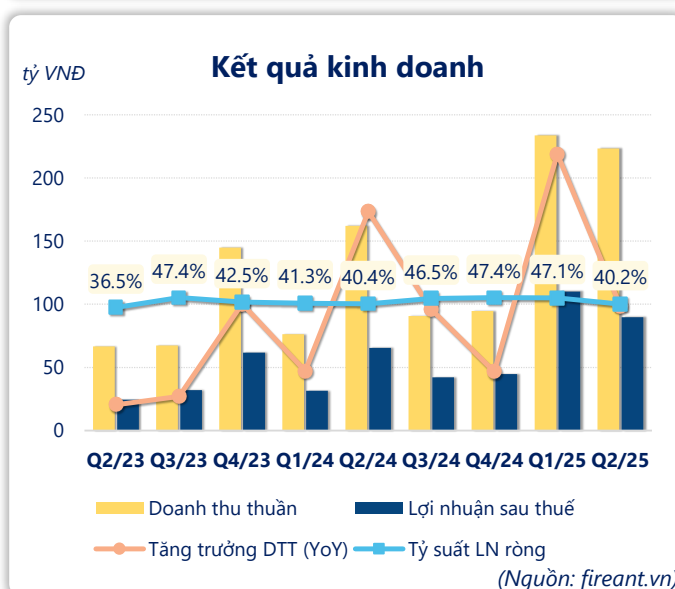
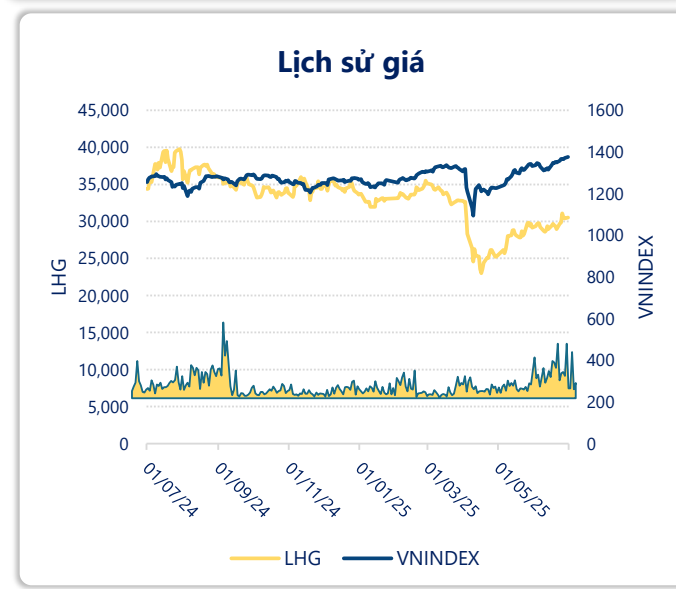
	6T 2025	
LN gộp	267	YoY
		▲ 133
		▲ 99.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	112	QoQ	YoY
		▼ 24.0	▲ 30.5
		▼ 18.0%	▲ 36.9%
	tỷ VNĐ		

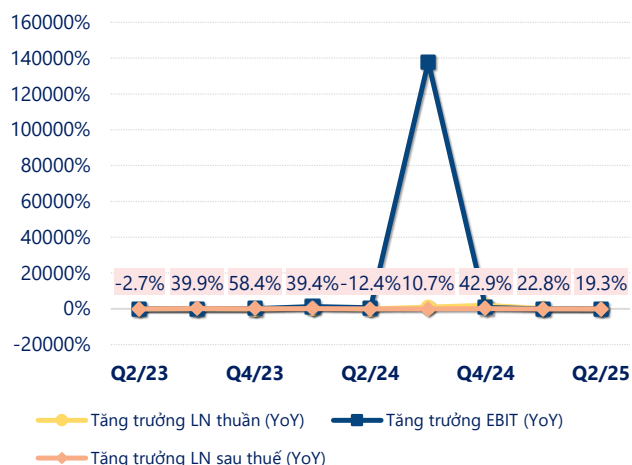
	6T 2025	
LN thuần	248	YoY
		▲ 127
		▲ 105%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	89.8	QoQ	YoY
		▼ 20.2	▲ 24.4
		▼ 18.4%	▲ 37.3%
	tỷ VNĐ		

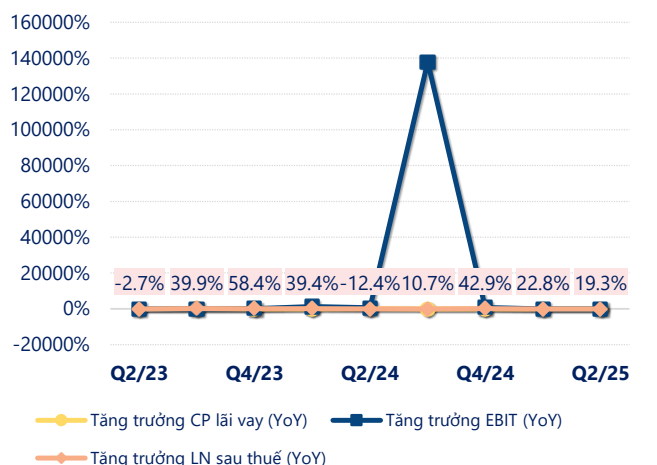
	6T 2025	
LN sau thuế	200	YoY
		▲ 103
		▲ 106%
	tỷ VNĐ	



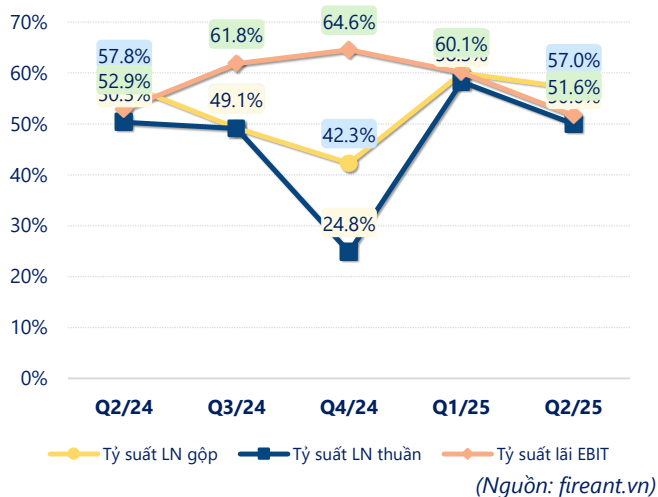
Tăng trưởng lợi nhuận



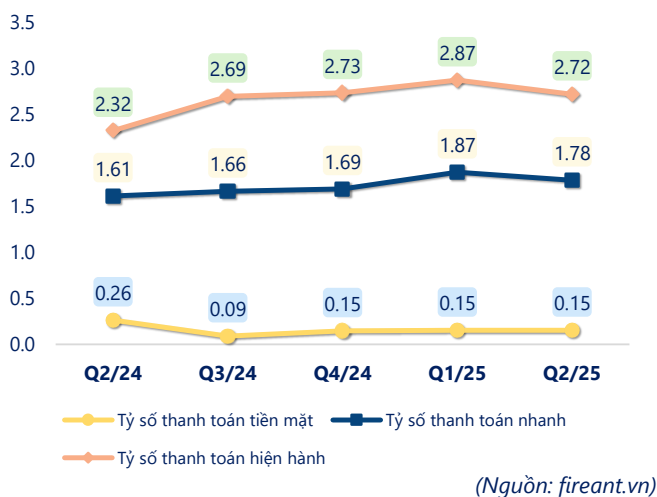
Tăng trưởng chi phí



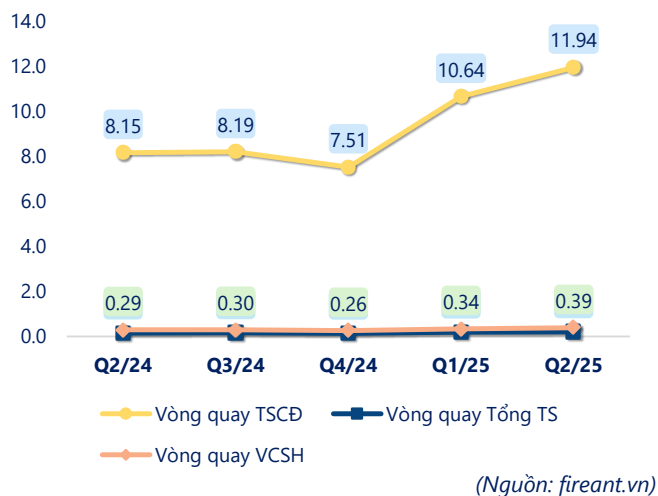
Tỷ suất lợi nhuận



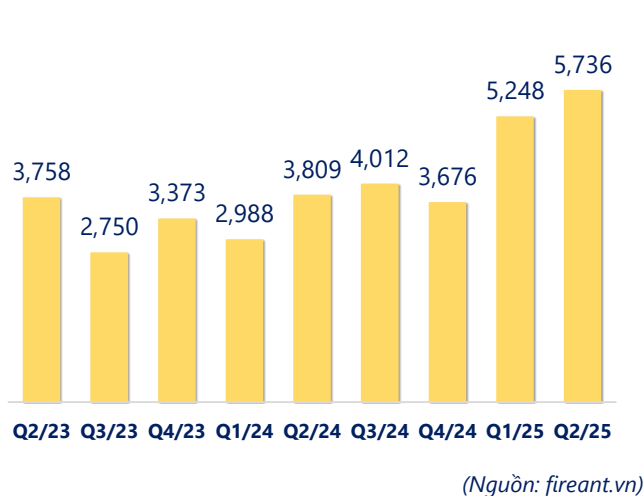
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	223	162	37.8%	457	238	91.9%
Giá vốn hàng bán	96.0	68.3	40.6%	190	104	82.5%
Lợi nhuận gộp	127	93.7	35.8%	267	134	99.1%
Doanh thu HĐTC	7.18	11.0	-34.7%	22.8	27.7	-17.8%
Chi phí TC	4.70	6.58	-28.6%	9.84	10.3	-4.3%
Chi phí lãi vay	3.24	3.56	-9.1%	6.44	7.26	-11.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.77	2.16	74.6%	5.37	3.10	72.8%
Chi phí QLDN	14.3	14.4	-0.4%	27.1	27.7	-1.9%
LN thuần từ HĐKD	112	81.5	36.9%	248	121	105%
Lợi nhuận khác	0.46	0.56	-17.1%	1.55	1.14	35.5%
LN trước thuế	112	82.1	36.5%	249	122	104%
Lợi nhuận sau thuế	89.8	65.4	37.3%	200	96.9	106%
LNST của CĐ cty mẹ	89.8	65.4	37.3%	200	96.9	106%

(Nguồn: fireant.vn)

